

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HS-ST

Ngày: 21/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vi Thanh Hà**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Tiến Tập**

Bà **Vũ Thị Xuyên**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Mai Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Phương Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đinh Đức N**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/8/1964, tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT: Tổ 8, khu L, phường Y, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Tổ 3, khu 1, phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn N (đã chết) và bà Phan Thị N (đã chết); Có vợ là Bùi Thị L và 04 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 13/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Uông Bí. Có mặt.

2. Họ và tên: **Vũ Đình L**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 06/5/1982, tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 25, khu P, phường Y, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đình L và bà Vũ Thị K; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 02/7/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 13/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Uông Bí. Có mặt.

**** Những người chứng kiến:***

- Ông **Phạm Văn M**, sinh năm: 1954; Địa chỉ: Tổ 4, khu 1, phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Anh **Đoàn Thanh C**, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Khu 8, phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

** Những người làm chứng:*

- Chị **Vũ Thị H**, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Tổ 25, khu P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Ông **Dương Văn M**, sinh năm: 1963; Địa chỉ: Tổ 5, khu 8, phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.

- Anh **Nguyễn Hồng Q**, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Tổ 7, khu 7, phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.

- Chị **Bùi Thị L**, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Tổ 3, khu 1, phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 13/01/2021, Vũ Đình L điều khiển xe máy điện nhãn hiệu Dibao Gogos, biển kiểm soát 14MĐ-020.44 đi chơi thì gặp một người bạn tên D là bạn quen biết xã hội (L nghe nói nhà D ở khu B, phường Y). Qua nói chuyện biết D có nhu cầu sử dụng ma túy đá, L bảo với D sẽ đi mua ma túy đá về để cho D sử dụng. Khoảng 12 giờ cùng ngày, L điều khiển xe máy điện đến nhà Đinh Đức N tại khu vực đường tàu, thuộc phường T, đến cổng L gọi thì N đi ra, L hỏi mua và đưa cho N 200.000 đồng, N cầm tiền quay vào nhà khoảng 2 phút sau, N quay ra đưa gói ma túy cho L. L cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe đi về. Khi vừa đi đến ngã ba đường, cách nhà N khoảng 50m thì lực lượng Công an phường T phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ của L 01 túi nilon màu trắng kích thước (1,5x1,5)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, khối lượng 0,153g. Lực lượng Công an đã tiến hành thu giữ vật chứng là túi nilon trên (kí hiệu M1). Ngoài ra, còn tạm giữ của L 01 xe máy điện nhãn hiệu Dibao Gogos, biển kiểm soát 14MĐ-020.44, 01 điện thoại di động Nokia màu đen, bên trong gắn sim, 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Đình L và tiền mặt 137.000 đồng.

Ngay sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Uông Bí căn cứ vào lời khai của L đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà Đinh Đức N, tại tổ 3, khu 1, phường T, phát hiện và thu giữ, cụ thể: Thu tại ngăn giữa tủ gỗ đựng rượu trong phòng khách nhà N 02 túi nilon màu trắng; túi thứ nhất kích thước (7x9,5)cm, bên trong có 09 túi nilon màu trắng nhỏ hơn, đều chứa chất tinh thể màu trắng; túi thứ hai kích thước (4x7)cm, bên trong có chứa 05 túi nilon màu trắng nhỏ hơn, đều chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu từ M2 đến M15). N khai đây là ma túy đá, N mua của một người quen tên là H để bán cho người khác. Ngoài ra, thu 01 điện

thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có gắn sim 0981070191, 0378454316 và tiền mặt 2.800.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 332/GĐMT ngày 19/01/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh thể hiện: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Vũ Đình L (M1) gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,153 gam. Chất tinh thể màu trắng trong các túi nilon thu giữ của Đình Đức N (M2 đến M15) gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 2,33 gam.

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKSUB ngày 26/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Đình Đức N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 và bị cáo Vũ Đình L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 294 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Đình Đức N và Vũ Đình L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố.

Ngoài ra bị cáo Đình Đức N còn khai nhận: Trưa 08/01/2021, N đang ở nhà thì nhận được điện thoại của một người quen tên là H thường bán ma túy cho N (không rõ lai lịch, địa chỉ), N hẹn mua của H 3.000.000 đồng tiền ma túy đá, mục đích để sử dụng và bán. Sau khi người này mang ma túy đến, N đã sử dụng hết một phần, số còn lại thì chia nhỏ mục đích để bán cho ai có nhu cầu. Đến khoảng 12 giờ ngày 13/01/2021, L đến nhà N hỏi mua ma túy, N bán cho L 200.000 đồng tiền ma túy đá. Sau đó N bị lực lượng Công an thành phố Uông Bí tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà, tạm giữ số ma túy N cất giấu để bán, và một số đồ vật, tài sản khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị H và những người làm chứng, người chứng kiến đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ phù hợp nội dung vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự ; Xử phạt: Bị cáo Vũ Đình L mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 13/01/2021.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự ; Xử phạt: Bị cáo Đình Đức N mức án từ 36 tháng đến 42 tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 13/01/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 332/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự
- Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và số tiền 200.000đ đã thu của bị cáo Đinh Đức N do bán ma túy mà có.

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) sim số 0981.070.191 và 0378.454.316.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Đình L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0325.674.494 và số tiền 137.000đ.

- Trả lại cho bị cáo Đinh Đức N số tiền: 2.600.000đ.

Các bị cáo không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

[2.1] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 13/01/2021, tại nhà của Đinh Đức N, thuộc tổ 3, khu 1, phường T, thành phố Uông Bí, Đinh Đức N có hành vi bán trái phép cho Vũ Đình L 0,153 gam ma túy loại Methamphetamine. Ngoài ra, N còn cất giấu 2,33 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để bán. Tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine để N bán cho người khác là 2,483 gam. Vũ Đình L bị bắt quả tang khi có hành vi tàng trữ trái phép 0,153 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng.

Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và hành vi của bị cáo L đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[2.2] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội.

* *Tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

**Tình tiết giảm nhẹ:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo cũng như để tăng cường phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Vũ Đình L tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng, bị cáo không có nghề nghiệp, không thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Đối với bị cáo Đinh Đức N thực hiện hành vi bán ma túy để kiếm lời nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo N một khoản tiền sung ngân sách Nhà nước.

[3] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong số 332/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen thu giữ của bị cáo N xác định là vật chứng bị cáo sử dụng liên lạc để mua ma túy nên tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 200.000đ thu giữ của bị cáo N là tiền bị cáo bán ma túy nên tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

- 02 (hai) sim số: 0981.070.191 và 0378.454.316 là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Đình L số tiền 137.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0325.674.494; Trả lại cho bị cáo Đinh Đức N số tiền 2.600.000đ là tài sản của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội. Nhưng tạm giữ tiền này để đảm bảo Thi hành án.

[4] Những tình tiết khác trong vụ án:

Đối với chiếc xe máy điện nhãn hiệu Dibao Gogos, biên kiểm soát 14MĐ-020.44, quá trình điều tra xác định là của chị Vũ Thị H, bạn của L. Chị H không biết việc L sử dụng xe của mình để đi mua ma túy, quá trình điều tra chị H đã nhận lại được tài sản và không có ý kiến gì.

Đối với đối tượng D mà Vũ Đình L khai là người L mua ma túy để cho sử dụng cùng và đối tượng H bán ma túy cho Đinh Đức N, quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 2 Điều 32; khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Đinh Đức N** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo **Đinh Đức N 36** (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 13/01/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Đinh Đức N 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước).

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Đình L** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Đình L 15** (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 13/01/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: khoản 1; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 332/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh; 02 (hai) sim số: 0981.070.191 và 0378.454.316;

- Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) đã thu giữ của Đinh Đức N.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Đình L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có gắn sim số 0325.674.494 và số tiền 137.000đ (một trăm ba mươi bảy nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Đinh Đức N số tiền 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng được mô tả tại Biên bản giao nhận vật ngày 17 tháng 5 năm 2021 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, danh mục án phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đinh Đức N và bị cáo Vũ Đình L mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án/.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an TP Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Thanh Hà